

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 6 năm 2026

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 566/TTr-SNV ngày 06 tháng 5 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3. Hệ số điều chỉnh ( $H_{dc}$ ) tăng thêm tiền lương**

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

1. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ( $H_{dc}$ ) vùng II là 0,6.
2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ( $H_{dc}$ ) vùng III, IV là 0,5.

**Điều 4. Nguyên tắc áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương**

1. Việc xác định các xã, phường thuộc vùng II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định từng thời kỳ.

2. Sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ( $H_{dc}$ ) của vùng đó. Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công do một doanh nghiệp thực hiện phát sinh trên nhiều địa bàn khác nhau thì sản phẩm, dịch vụ công thực hiện phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ( $H_{dc}$ ) của vùng đó.

3. Mức lương cơ sở làm căn cứ xác định chi phí tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Lượng**